

Số: ~~283~~/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 9 năm 2015

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TÀI HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:.....7204.....
	Ngày: 23/9/15.....
	Chuyên:.....Đánh giá.....

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014, nhiệm vụ và giải pháp những năm tiếp theo



I. Tình hình thực hiện PCI năm 2014

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhận thức được tầm quan trọng của PCI đối với việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế xã - hội của tỉnh, trong năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trong việc cải thiện, nâng cao chỉ số PCI như: Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về Kế hoạch hành động của tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Kế hoạch số 2831/KH-UBND ngày 07/7/2014 triển khai thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 quy định trách nhiệm người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Kết quả PCI năm 2014

Theo kết quả công bố PCI năm 2014 ngày 16/4/2015 của VCCI, PCI của tỉnh Quảng Ngãi xếp thứ hạng 20/63 tỉnh thành, với tổng số điểm đạt được 58,30 điểm, giảm 7,70 điểm và giảm 13 bậc trên bảng xếp hạng so với năm 2013, tụt xuống nhóm xếp thứ hạng khá.

Bảng điểm và vị thứ của các chỉ số thành phần PCI Quảng Ngãi trên bảng xếp hạng 63 tỉnh thành từ năm 2012 - 2014

T T	Chỉ số thành phần	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2013/2012		Năm 2014/2013	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số (+, -)	Thứ hạng (+, -)	Điểm số (+, -)	Thứ hạng (+, -)
1	Gia nhập thị trường	9,30	6	8,39	6	7,97	49	-0,91	0	-0,42	-43
2	Tiếp cận đất đai	6,37	36	6,95	24	5,75	35	0,58	12	-1,2	-11
3	Tính minh bạch	5,71	42	6,58	5	6,94	3	0,87	37	0,36	2
4	Chi phí thời gian	5,96	28	6,82	18	5,83	53	0,86	10	-0,99	-35
5	Chi phí không chính thức	7,64	7	6,56	32	4,98	36	-1,08	-25	-1,58	-4

6	Tính năng động	5,20	26	6,62	7	3,6	58	1,42	19	-3,02	-51
7	Hỗ trợ doanh nghiệp	3,85	34	5,71	16	5,83	17	1,86	18	0,12	-1
8	Đào tạo lao động	4,63	43	5,27	35	5,83	31	0,64	8	0,56	4
9	Thiết chế pháp lý	2,92	53	7,15	2	7,46	2	4,23	51	0,31	0
10	Cạnh tranh bình đẳng			5,95	25	4,11	55	5,95	25	-1,84	-30
Tổng số		51,58	27	66,00	7	58,30	20	14,42	20	-7,70	-13
Nhóm xếp hạng		Khá		Rất tốt		Khá					

Qua bảng điểm và vị thứ các chỉ số thành phần PCI năm 2014 so với năm 2013 cho thấy: Có 02 chỉ số tăng điểm và tăng bậc, 01 chỉ số tăng điểm và giữ nguyên bậc, 01 chỉ số tăng điểm và giảm bậc, 06 chỉ số giảm điểm và giảm bậc, cụ thể:

- 02 chỉ số tăng điểm và tăng bậc:

+ Đào tạo lao động: Tăng 0,56 điểm và tăng 4 bậc (từ vị thứ 35 lên 31).

+ Tính minh bạch: Tăng 0,36 điểm và tăng 2 bậc (từ vị thứ 5 lên 3).

- 01 chỉ số tăng điểm và giữ nguyên bậc: Chỉ số thiết chế pháp lý: Tăng 0,31 điểm và giữ nguyên bậc (vị thứ 2).

- 01 chỉ số tăng điểm và giảm bậc: Chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp: tăng 0,12 điểm nhưng giảm 1 bậc (từ vị thứ 16 xuống 17).

- 06 chỉ số giảm điểm và giảm bậc đều xếp hạng dưới 35 trên bảng xếp hạng và đáng chú ý có 04 chỉ số giảm bậc rất đáng kể:

+ Tính năng động: Giảm 3,02 điểm và giảm 51 bậc (từ vị thứ 7 xuống 58).

+ Gia nhập thị trường: Giảm 0,42 điểm và giảm 43 bậc (từ vị thứ 6 xuống 49).

+ Chi phí thời gian: Giảm 0,99 điểm và giảm 35 bậc (từ vị thứ 18 xuống 53).

+ Cạnh tranh bình đẳng: Là chỉ số mới đưa thêm vào từ năm 2013, Quảng Ngãi đạt 5,95 điểm đứng ở vị thứ 25/63 tỉnh thành, năm 2014 giảm 1,84 điểm và giảm 30 bậc (vị thứ 55).

+ Tiếp cận đất đai: Giảm 1,2 điểm và giảm 11 bậc (từ vị thứ 24 xuống 35).

+ Chi phí không chính thức: Giảm 1,58 và giảm 4 bậc (từ vị thứ 34 xuống 36).

Từ kết quả tổng hợp, phân tích đánh giá chỉ số PCI năm 2014 và những năm trước cho thấy, PCI của Quảng Ngãi chưa ổn định, có sự tăng giảm qua các năm. Cụ thể, năm 2011 PCI Quảng Ngãi nằm ở nhóm xếp hạng tốt, năm 2012 tụt xuống nhóm xếp hạng khá, năm 2013 tăng lên nhóm xếp hạng rất tốt với vị trí xếp hạng 07 và năm 2014 tụt xuống nhóm xếp hạng khá với vị trí xếp hạng 20, điều đó đã chỉ ra những nhược điểm cần nhanh chóng khắc phục để cải thiện PCI trong những năm tiếp theo.

3. Một số hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

3.1. Hạn chế, tồn tại

- Triển khai thực hiện chưa thật sự nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khai thác và công khai các loại thủ tục hành chính cũng như sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa nhịp nhàng, chặt chẽ và hiệu quả. Chưa mạnh dạn và chưa có bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư, việc thực hiện các thủ tục về đất đai vẫn còn gặp khó khăn, chậm khắc phục. Việc lập phương án và triển khai thực hiện phương án đền bù, giải phóng mặt bằng thường chậm trễ, thiếu kiên quyết, ảnh hưởng đến tiến độ dự án, công trình.

- Công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề chưa thật sự đổi mới; cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo kỹ thuật cao; các doanh nghiệp chưa phối hợp với cơ sở đào tạo để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực một cách bài bản có trình độ và tay nghề cao nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của đơn vị mình.

- Các chính sách khuyến khích phát triển dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhất là các dịch vụ tư vấn pháp lý, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, dịch vụ vận tải - logistics, dịch vụ liên quan đến khoa học - công nghệ,... chưa đầy đủ, đồng bộ và hấp dẫn.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn; lãi suất tín dụng tuy có giảm, nhưng tiếp cận vốn còn khó khăn.

- Chưa quy định cụ thể thời gian để hoàn thành 01 bộ thủ tục hành chính cụ thể, đầy đủ là bao nhiêu ngày làm việc, chỉ mới quy định cho từng thủ tục đơn lẻ.

3.2. Nguyên nhân

- Một số thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, chồng chéo. Cơ quan soạn thảo chưa khảo sát, đánh giá kỹ tác động của văn bản, việc lấy ý kiến và tham gia ý kiến còn mang tính hình thức. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cũng như rà soát văn bản QPPL chưa tốt, chưa kịp thời phát hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

- Một số sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố chưa nhận thức đầy đủ về tính cấp thiết và tầm quan trọng của việc cải thiện chỉ số PCI, tinh tiên phong, năng động, tinh thần trách nhiệm, sự linh hoạt của đội ngũ cán bộ, công chức chưa cao, còn có những biểu hiện tiêu cực trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đầu tư cho bộ phận một cửa, một cửa liên thông chưa đồng bộ. Công tác cải cách hành chính vẫn còn bất cập dẫn đến việc thực hiện thủ tục hành chính chưa nhanh. Chế độ báo cáo, giám sát thực hiện các nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, không kịp thời.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như địa phương đôi lúc chưa kịp thời, chưa được quan tâm đúng mức và thiếu sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên.

- Một số quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết còn thiếu và chưa kịp thời dẫn đến mất nhiều thời gian trong việc lựa chọn địa điểm cũng như lập các thủ tục trước cấp phép đầu tư của nhà đầu tư.

- Các giải pháp về hỗ trợ phát triển thị trường lao động vẫn chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng tốt theo cơ chế thị trường, các hình thức tổ chức còn thiếu sự đa dạng.

- Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy mô kinh doanh còn hạn chế, trình độ quản lý yếu, phương thức kinh doanh thiếu đồng bộ và kém hiệu quả nên khó khăn trong việc thẩm định của ngân hàng khi cho vay.

4. Đánh giá chung

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh là một trong những mục tiêu quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp, thu hút tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Với quyết tâm của lãnh đạo tỉnh và phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, năm 2014 PCI của Quảng Ngãi được xếp nằm trong nhóm có thứ hạng khá trên bảng xếp hạng 63 tỉnh, thành. Tuy nhiên, kết quả này so với năm 2013 có bước tụt lùi đáng kể (giảm 13 bậc trên bảng xếp hạng 63 tỉnh, thành).

Trong năm 2015 và những năm tiếp theo, để PCI của Quảng Ngãi vươn lên nhóm xếp hạng tốt, điểm số và thứ bậc các chỉ số thành phần năm sau cao hơn năm trước, đòi hỏi sự quyết tâm nữa của các cơ quan trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ công chức của tỉnh.

II. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2015 và những năm tiếp theo

Việc cải thiện, nâng cao PCI có vai trò quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, là một quá trình lâu dài, cần có những hệ thống cơ chế, chính sách và chương trình hành động đồng bộ, hiệu quả; đồng thời, phải kiên trì, quyết liệt thực hiện trong một thời gian dài, đòi hỏi có sự phối hợp toàn diện của các cấp, các ngành trong toàn tỉnh. Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh

doanh trong thời gian đến, các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai đồng bộ một số giải pháp sau:

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng, thống nhất nhận thức và hành động trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ giúp việc Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh ủy và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và tổ chức tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của việc điều tra đánh giá xếp hạng PCI trong cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.

3. Tổ chức, rà soát để điều chỉnh hoặc xây dựng mới các cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm và tuyển dụng CBCC từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

4. Phát huy những kết quả đạt được trong việc đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh và doanh nghiệp trong thời gian qua, thời gian tới cần tiếp tục tăng cường công tác đối thoại, thăm hỏi và động viên doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến thuế, hải quan, tín dụng, ..

5. Thực hiện có hiệu quả chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình có dự án tiếp cận nguồn vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đổi mới công nghệ, mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng và các ngân hàng tiếp cận được các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các dự án lớn trên địa bàn tỉnh.

6. Tập trung chỉ đạo hỗ trợ và tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực đất đai; tổ chức tốt việc phổ biến tuyên truyền Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; đẩy mạnh công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm ở cấp huyện để làm căn cứ cho việc giao đất, cho thuê đất; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo lao động, đảm bảo chất lượng lao động gắn

với nhu cầu của thị trường, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn triển khai có hiệu quả các Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này.

8. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

9. Các sở, ban, ngành khẩn trương tổ chức rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bãi bỏ các cơ chế, chính sách không còn phù hợp; ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định mới của Trung ương.

10. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết, xét xử các tranh chấp trong lĩnh vực đầu tư, thương mại, đảm bảo tính cạnh tranh bình đẳng để cải thiện môi trường đầu tư.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng quan về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2014, nhiệm vụ và giải pháp cho những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành và đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTH việt 537

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI



Lê Quang Thích